

PHỤ LỤC 01: Thống kê cơ sở nhà, đất do Sở, ban, ngành, UBND phường, xã, doanh nghiệp NN quản lý thời điểm 30/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 13/BC-UBND ngày 11/01/2026 của UBND xã Phú Thịnh)

A. SỐ LIỆU TỔNG

Stt	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Tổng cơ sở đang quản lý	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích nhà (m2)	Tổng cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (*)	Tổng cơ sở còn phải phê duyệt mới/thay đổi phương án theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (*)	Tổng cơ sở không sử dụng nhưng chưa xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xử lý đối dư (*)	Tổng cơ sở đã được trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đối dư nhưng chưa thực hiện (*)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG								
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC (BAO GỒM CƠ QUAN ĐẢNG)	3	10.573,9	4.585,5	3				
II	KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CL	10	89.602,3	26.563,5	7	3			
III	KHỐI MTTQ VÀ TỔ CHỨC	0	0	0	0				
IV	KHỐI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	0	0	0	0				

B. THỐNG KÊ CHI TIẾT

Stt	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp/ Địa chỉ cơ sở nhà, đất (*)	Mục đích sử dụng (*)/ Tổng số cơ sở đang quản lý	Diện tích cơ sở nhà, đất		Cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 03/2025/ NĐ-CP (X) (*)	Cơ sở còn phải phê duyệt mới/thay đổi phương án theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (X) (*)	Hiện trạng sử dụng	Đánh giá nguy cơ lãng phí/không lãng phí (nguyên nhân nếu có)	Ghi chú
			Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	KHỐI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC (BAO GỒM CƠ QUAN ĐẢNG)	3	10.573,9	4.585,5	3	0			
1	Trụ sở UBND xã Phú Thịnh (Phú Thịnh cũ)	1	3.490,0	696,8	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
2	Trụ sở UBND xã Phú Thịnh (Phú Cường cũ)	1	2.848,9	909,7	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
3	Trụ sở UBND xã Phú Thịnh (Bản Ngoại cũ)	1	4.235	2.979,0	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	

Stt	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp/ Địa chỉ cơ sở nhà, đất (*)	Mục đích sử dụng (*)/ Tổng số cơ sở đang quản lý	Diện tích cơ sở nhà, đất		Cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 03/2025/ ND-CP (X) (*)	Cơ sở còn phải phê duyệt mới/thay đổi phương án theo quy định tại Nghị định số 03/2025/ND-CP (X) (*)	Hiện trạng sử dụng	Đánh giá nguy cơ lãng phí/không lãng phí (nguyên nhân nếu có)	Ghi chú
			Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	KHÓI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CL	10	89.602,3	26.563,5	7	3	Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
1	Trường Mầm non Phú Cường	1	3.945,6	1.265,1	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
2	Trường tiểu học Phú Cường	1	9.625,0	2.835,0	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
3	Trường THCS Phú Cường	1	6.006,0	1.650,0	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
4	Trường Mầm non Phú Thịnh	1	4.079,9	3.222,0		x	Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
5	Trường Tiểu học Phú Thịnh	1	7.606,0	2.533,2	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
6	Trường THCS Phú Thịnh	1	14.575,0	4.966,2	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
7	Trường Mầm non Bản Ngoại	1	5.387,8	1.546,0		x	Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
8	Trường Tiểu học Bản Ngoại	1	10.314,0	3.175,0	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
9	Trường THCS Bản Ngoại	1	24.175,0	2.497,0	x		Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
10	Trường mầm non Na Mao	1	3.888,0	2.874,0		x	Sử dụng đúng mục đích được giao	Không lãng phí	
III	KHÓI MTTQ VÀ TỔ CHỨC	(tổng số cơ sở)	(tổng dt)	(tổng dt)	(tổng số cơ sở)	(tổng số cơ sở)			
	<i>Không có</i>								
IV	KHÓI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	(tổng số cơ sở)	(tổng dt)	(tổng dt)	(tổng số cơ sở)	(tổng số cơ sở)			
	<i>Không có</i>								